



THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ HÀ NỘI DỰA TRÊN MÔ HÌNH CỤM LIÊN KẾT LÀNG NGHỀ SÁNG TẠO, BỀN VỮNG

STATUS QUO AND SOLUTIONS FOR DEVELOPING CRAFT VILLAGES IN HANOI BASED
ON THE CREATIVE AND SUSTAINABLE CRAFT VILLAGE CLUSTER MODEL

TS. Tô Thị Hương Quỳnh¹, NCS.Ths. Nguyễn Mạnh Cường²

Tóm tắt: Sản xuất manh mún, lạc hậu thiếu sáng tạo đã khiến cho sản phẩm của các làng nghề hầu hết chưa tìm được chỗ đứng trên thị trường. Điều này cũng dẫn tới các vấn đề về môi trường và an sinh xã hội, khiến cho phát triển làng nghề chưa đảm bảo các mục tiêu phát triển bền vững. Sử dụng phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích tài liệu và số liệu thực tiễn, bài báo nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển làng nghề Hà Nội dựa trên mô hình cụm liên kết làng nghề sáng tạo, bền vững. Trong đó, các làng nghề liên kết với nhau và hình thành các cụm làng nghề để nghiên cứu sáng tạo trong quá trình sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời các mục tiêu bền vững về kinh tế - xã hội - môi trường cũng được lồng ghép trong các giải pháp cho cụm làng nghề.

Từ khóa: Làng nghề, cụm làng nghề, sáng tạo, bền vững, Hà Nội

Abstract: Fragmented production, backwardness, and lack of creativity have caused most craft village products to not find their place in the market. This also leads to environmental and social security problems, and craft village development does not ensure sustainable development goals. Using statistical, synthesizing and analyzing methods for documents and practical data, the article studies the status quo and proposes solutions to develop craft villages in Hanoi based on the model of creative and sustainable craft village clusters. In which, craft villages work together and form craft village clusters to research creativity in the production,

promotion and product consumption. Besides, sustainable economic, social and environmental goals are also integrated into solutions for craft village clusters.

Keywords: Craft village, craft village cluster, creative, sustainable, Hanoi

Nhận bài ngày 4/4/2024, chỉnh sửa ngày 6/5/2024, chấp nhận đăng ngày 15/6/2024.

1. Giới thiệu

Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định mục tiêu tổng quát tới năm 2030 sẽ là thành phố “Văn hiến, Văn minh, Hiện đại”. Hà Nội không những cần xanh, thông minh, là nơi hội tụ tinh hoa văn hóa của cả nước và thế giới; mà còn cần là một trung tâm đi đầu đối với nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ mới cho cả nước. Bên cạnh đó, Hà Nội cần trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn, là cực tăng trưởng có vai trò dẫn dắt kinh tế của đất nước, có tầm ảnh hưởng trong khu vực, dựa trên mô hình phát triển xanh và kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, kinh tế chia sẻ. Để đạt được mục tiêu nêu trên, cần có sự chung tay của tất cả các ngành nghề, khu vực của Thủ đô. Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh rằng, cần có giải pháp để phát triển hài hòa đô thị và nông thôn hướng tới không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân ở cả hai khu vực này [1].

¹ Khoa Kinh tế và quản lý xây dựng, Trường ĐH Xây dựng Hà Nội

² Khoa Kiến trúc và quy hoạch, Trường ĐH Xây dựng Hà Nội

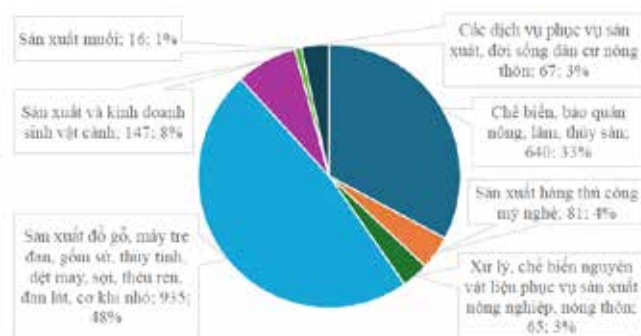
Email: quynhtht@huce.edu.vn

Phát triển làng nghề (LN) để phát triển kinh tế xã hội khu vực nông thôn Hà Nội đã được các cơ quan, ban ngành nhận định là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cho thấy, còn rất nhiều những tồn tại, thách thức liên quan tới các vấn đề như ô nhiễm môi trường, nguồn nguyên liệu, nguồn nhân lực, thị trường tiêu thụ [2]... đã kìm hãm và khiến cho sự phát triển của LN Việt Nam nói chung và LN Hà Nội. Mặc dù giải pháp phát triển LN Hà Nội phục vụ du lịch được đề ra [3], nhưng mới chỉ giải quyết được phần “phát triển du lịch LN” chứ chưa hướng tới phát triển bền vững và gia tăng giá trị của các sản phẩm LN Hà Nội. Mô hình tổ chức không gian cụm công nghiệp sáng tạo dựa trên kinh nghiệm của một số nước trên thế giới để áp dụng cho các LN Việt Nam [2] mặc dù đã đưa ra đề xuất về mô hình tổ chức không gian, nhưng chưa hướng tới một giải pháp cụ thể phù hợp với đặc điểm của LN Việt Nam nói chung và LN tại Thủ đô Hà Nội nói riêng. Tình hình trên cho thấy, nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển LN Hà Nội dựa trên mô hình cụm LN sáng tạo, bền vững là vấn đề cấp thiết. Sử dụng phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích tài liệu và số liệu thực tiễn, bài báo nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển LN Hà Nội dựa trên mô hình cụm liên kết LN sáng tạo, bền vững. Trong đó, các LN liên kết với nhau và hình thành các cụm LN để nghiên cứu sáng tạo trong quá trình sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời các mục tiêu bền vững về kinh tế - xã hội - môi trường cũng được lồng ghép trong các giải pháp cho cụm LN. Giải pháp mô hình cụm LN sáng tạo, bền vững được kỳ vọng sẽ giải quyết tổng thể các vấn đề còn tồn tại trong phát triển LN Hà Nội nói riêng và LN Việt Nam nói chung trong tương lai.

2. Tổng quan về tình hình phát triển làng nghề

2.1. Tình hình phát triển làng nghề Việt Nam

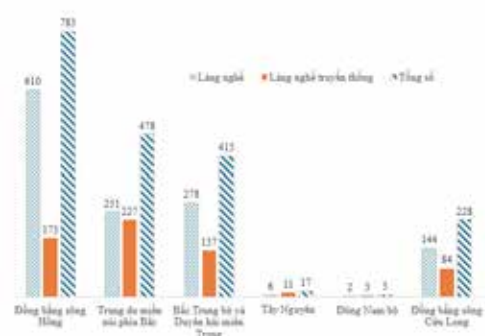
Theo số liệu thống kê của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tính tới cuối năm 2021, trên cả nước hiện có khoảng 4.500 LN, trong đó 1.951 LN được công nhận. Trong đó, sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ và chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản là hai trong số bảy nhóm ngành nghề chính (hình 1).



Hình 1. Số lượng và tỷ lệ LN được công nhận trên cả nước cho tới cuối năm 2021 phân theo nhóm ngành nghề

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ tài liệu [4])

Các LN tập trung chủ yếu tại Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung (hình 2). Tại các tỉnh miền Bắc, tới cuối năm 2020, địa phương có nhiều LN được công nhận nhất là Hà Nội với 313 LN, LN truyền thống hiện đang hoạt động [5].



Hình 2. Phân bố LN, LN truyền thống năm 2020

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ tài liệu [5])

2.2. Tình hình phát triển làng nghề tại Hà Nội

Theo số liệu thống kê của Hiệp hội làng nghề Việt Nam, có khoảng 1.350 LN và làng có nghề, phân bố ở 23/30 quận, huyện, thị xã trên địa bàn Hà Nội. Tuy nhiên, cho tới năm 2022 chỉ có thêm 5 LN, LN truyền thống hiện đã được UBND thành phố Hà Nội công nhận so với năm 2020 [3]. Sự phát triển của các LN đã mang lại doanh thu đáng kể cho khu vực nông thôn của thành phố Hà Nội với khoảng 22-25 nghìn tỷ đồng/năm và tạo ra nhiều công ăn việc làm cho lao động, nâng cao đời sống cho khu vực nông thôn [6]. Dẫu vậy, LN do hình thành của các hộ gia đình sản xuất và kinh doanh tự phát, nằm xen kẽ trong khu vực dân cư sinh sống. Khi không có sự kiểm soát về môi trường trong thời gian dài đã gây ra nhiều vấn đề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại Hà Nội. Song song với việc sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm của từng hộ LN vẫn thực hiện đơn lẻ, chưa có sự liên doanh liên kết với nhau, hầu hết chưa thuận thực với các xu hướng kinh doanh mới như thương mại điện tử, online marketing... dẫn tới lượng tiêu thụ không khả quan. Hầu hết các sản phẩm LN mới chỉ tiêu thụ trong nước, chưa tìm được hướng mở rộng thị trường ra nước ngoài [2], [3].

Khảo sát về môi trường tại 132 LN của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2022 cho thấy, có đến 71/132 LN (chiếm 53.8%) hiện đang ở tình trạng ô nhiễm môi trường ở mức độ kém đến nghiêm trọng cần khắc phục, xử lý [7], tập trung vào nhóm ngành nghề như: Thủ công mỹ nghệ, chế biến nông sản - thực phẩm, dệt - may mặc, gia công cơ kim khí... (hình 3). Bên cạnh một số LN thuộc nhóm LN thủ công, mỹ nghệ có sự chuyển biến tích cực về môi trường so với giai đoạn 2017-2022 (như 7 LN nón ở xã Phương Trung), các LN thuộc nhóm LN chế biến nông sản, thực phẩm có tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng [7] do trong nước thải của quá trình sản xuất chưa được xử lý đã xả thẳng ra môi trường.



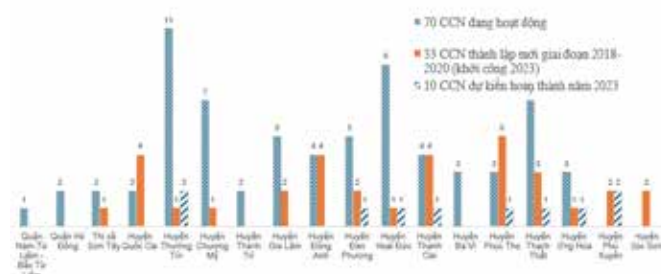
Hình 3. Số lượng LN, LN truyền thống thuộc các nhóm nghề theo tình trạng ô nhiễm năm 2023 tại Hà Nội

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ tài liệu [7])

2.3. Các tồn tại, hạn chế trong phát triển làng nghề tại Hà Nội hiện nay

2.3.1. Về cơ sở hạ tầng

Trong những năm gần đây, Hà Nội đã có nhiều kế hoạch, chương trình hành động để phát triển LN trong bối cảnh mới, nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm tại các LN trên địa bàn thành phố. Năm 2023, Hà Nội đã xác định việc đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp sẽ là chìa khóa để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường tại các LN trên địa bàn (hình 4) [8]. Cụ thể, trước đây, 70 cụm công nghiệp (CCN) đang hoạt động chỉ có 2 cụm công nghiệp LN (CCNLN) là CCNLN Bát Tràng và CCNLN Vạn Điểm. Tới giai đoạn 2018 đến 2020, đã có 6 CCNLN trong tổng số 33 CCN được hình thành và dự kiến đầu tư trong năm 2023 là các CCNLN Phú Yên, Vân Từ, Chàng Sơn, Hữu Bằng, Tân Hòa và Nghĩa Hương được thực hiện đầu tư. Từ năm 2023 tới nay, đã có tới 3 CCNLN chuẩn bị hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành trong năm 2023 trong tổng số 10 CCN là CCNLN Phú Túc, Đại Thắng và Dị Nậu.



Hình 4. Phân bố cụm công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội
(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ tài liệu [8])

Tuy nhiên, phát triển LN nói chung và CCNLN nói riêng trên địa bàn Hà Nội vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Từ kế hoạch phát triển CCN, có thể thấy rằng nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng CCN hiện đang phụ thuộc nhiều vào ngân sách địa phương, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của các LN trên địa bàn [2]. Trước 2018, có tới 55/70 CCN (78,6%) CCN có chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận/huyện. Từ 2018 tới nay, do chính sách xã hội hóa đầu tư, các dự án phát triển CCN nói chung và CCN LN nói riêng đã thu hút được nhiều doanh nghiệp tư nhân [8]. Dẫu vậy quy hoạch phát triển CCN nói chung và CCNLN được thực hiện một cách đơn lẻ và độc lập với nhau, chưa có sự liên kết, kết nối giữa các CCN và CCNLN. Các phương án quy hoạch mới chỉ quan tâm tới vấn đề nhà xưởng sản xuất, hạ tầng điện, nước, giao thông, cây xanh, mà chưa tính đến các tiện ích khác phục vụ cho đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong quá trình sản xuất cũng như các giải pháp quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

2.3.2. Về định hướng sản phẩm và thị trường tiêu thụ

Nhằm nâng cao thu nhập và giải quyết đầu ra cho sản phẩm tại các LN, Hà Nội đã đề ra nhiều kế hoạch nhằm xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm LN cũng như các trung tâm thiết kế, sáng tạo, giới thiệu và quảng bá tiêu thụ sản phẩm LN [9]. Hiểu được tầm quan trọng của việc nâng cao giá trị các sản phẩm hiện có, thành phố đã cụ thể hóa mục tiêu xây dựng các trung tâm thiết kế sáng tạo [10]. Năm 2024, Hà Nội đã xây dựng kế hoạch để phát triển ngành nghề nông thôn mà trọng tâm là các LN [11]. Nhận ra tầm quan trọng về việc cần có một đề án chung, với mục

tiêu tổng thể và cái nhìn vĩ mô cho việc phát triển LN Hà Nội, các giải pháp đã nhấn mạnh cần xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ LN, áp dụng khoa học và công nghệ, đào tạo nhân lực, tuyên truyền quảng bá và xúc tiến thương mại, hỗ trợ vốn và chính sách thuế, giao đất và bảo vệ môi trường LN, phát triển và bảo tồn LN gắn với du lịch và giáo dục trải nghiệm. Những giải pháp cụ thể nêu trên đều hướng tới mục tiêu phát triển bền vững về môi trường, kinh tế và xã hội dựa trên nền tảng của khoa học công nghệ và sáng tạo trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm LN. Tuy nhiên, các kế hoạch vẫn bị giới hạn phạm vi đề xuất tại các LN cụ thể, chứ chưa hướng tới mục tiêu phát triển chung cho toàn bộ các LN trên địa bàn Hà Nội. Đặc biệt, chưa có sự liên kết các LN với nhau để tạo ra sản phẩm sáng tạo, tận dụng điểm mạnh của các LN đã phát triển tốt, hỗ trợ LN đang dần mai một cùng phát triển.

3. Đề xuất giải pháp phát triển cụm liên kết làng nghề sáng tạo, bền vững

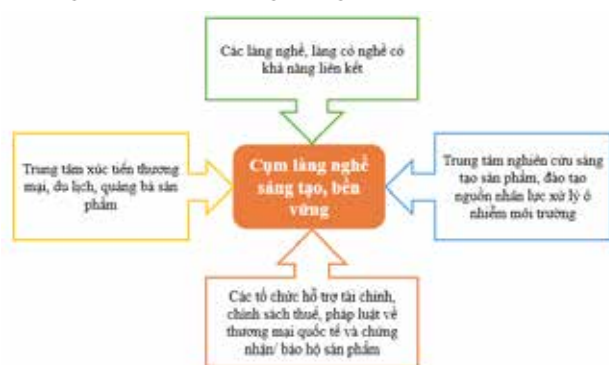
Từ danh mục các LN hiện đang bị ô nhiễm tại tài liệu [7] (hình 3), có thể thấy nhiều LN thủ công mỹ nghệ mà cụ thể là thêu và mây tre đan đang dần mai một. Trong bối cảnh giá trị xuất khẩu mây tre đan của Việt Nam liên tục tăng trong những năm vừa qua, là một trong bốn nước xuất khẩu mây tre đan lớn nhất thế giới (cùng Trung Quốc, Indonesia và Philippines) (hình 5), thì sự mai một của các LN mây tre đan Hà Nội là vô cùng đáng tiếc. Bên cạnh đó, nhiều LN thủ công mỹ nghệ khác đang phát triển tốt như làng gốm Bát Tràng hoặc sơn mài Duyên Thái, cho thấy cần có sự liên kết giữa các LN với nhau để cùng phát triển.



Hình 5. Giá trị xuất khẩu mây tre đan 3 tháng qua các năm
(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ tài liệu [12])

Mô hình cụm LN sáng tạo, bền vững tại hình 6 với sự tham gia của các LN có khả năng liên kết với nhau trong sản xuất sản phẩm (ví dụ mây tre đan và gốm sứ; sơn mài và lụa) hoặc du lịch (những LN có vị trí địa lý không quá xa nhau để phát triển du lịch như Làng Gốm Bát Tràng - Lụa Vạn Phúc - Sơn Mài Hạ Thái). Cụm LN sẽ được hỗ trợ bởi các trung tâm nghiên cứu sáng tạo sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường (Trang sức gỗ, sơn mài, các sản phẩm trang trí lưu niệm kết hợp nhiều nguyên liệu từ các LN khác nhau như đĩa gốm kết hợp mây tre đan), đào tạo nguồn nhân lực, xử lý ô nhiễm môi trường; trung tâm xúc tiến thương mại, du lịch, quảng bá sản phẩm (trung tâm quảng bá sản phẩm của LN này có thể có các gian hàng giới thiệu sản phẩm của LN khác trong vùng hoặc có sự lồng ghép với LN khác). Bên cạnh đó, cụm LN cũng cần có các tổ chức hỗ trợ tài chính, chính sách thuế, pháp luật về thương mại quốc tế và chứng nhận/ bảo hộ sản phẩm đặt trụ sở tại địa phương để có thể hỗ trợ các hộ kinh doanh một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Các vật phẩm được tạo ra sẽ phù hợp các thị trường khác nhau: ví dụ với thị trường nội địa có thể ưu tiên các sản phẩm có giá thành rẻ, sản xuất hàng loạt tại các CCN, CCNLN. Với thị trường xuất khẩu, cần sản xuất những sản phẩm không những cần thân thiện với môi trường, có nguồn gốc rõ ràng mà cần có cả sự cạnh tranh về mặt giá cả. Do đó, có thể duy trì các hộ sản xuất trong LN để làm địa điểm thăm quan du lịch trải nghiệm, nhưng quá trình sản xuất các sản phẩm với quy mô lớn cần đưa vào các CCN hoặc CCNLN để xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường và áp dụng máy móc, khoa học công nghệ đồng bộ. Có như vậy, sản phẩm LN tạo ra mới có sức cạnh tranh với các sản phẩm khác trên thị trường, hướng tới sự phát triển bền vững về mặt kinh tế, đồng thời giảm phát thải hướng tới mục tiêu bền vững về môi trường. Với yếu tố xã hội, duy trì nét văn hóa LN, tạo công ăn việc làm ổn định cho các lao động địa phương tại các vùng nông thôn sẽ giúp cho các LN phát triển bền vững về mặt xã hội trong tương lai.



Hình 6. Đề xuất cụm LN sáng tạo, bền vững
(Nguồn: Tác giả đề xuất)

4. Kết luận

Với mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến, Văn minh, Hiện đại”, phát triển khu vực kinh tế nông thôn mà trọng tâm là các LN đã được Hà Nội quan tâm với nhiều kế hoạch hành động trong những năm gần đây. Tuy nhiên, sản xuất manh mún, lạc hậu thiếu sáng tạo đã khiến cho sản phẩm của các LN hầu hết chưa tìm được chỗ đứng trên thị trường. Điều này cũng dẫn tới các vấn đề về môi trường và an sinh xã hội, khiến cho phát triển LN chưa đảm bảo các mục tiêu phát triển bền vững. Từ những năm 2010 trở lại đây, phát triển LN Hà Nội đã được các cấp chính quyền cũng như các nhà nghiên cứu quan tâm nghiên cứu và đề xuất nhiều giải pháp. Tuy nhiên, các giải pháp này hiện đang chỉ tập trung vào vấn đề môi trường, văn hóa, thương hiệu hoặc phát triển du lịch LN. Giải pháp mô hình cụm LN sáng tạo, bền vững do bài báo đề xuất được kỳ vọng sẽ giải quyết tổng thể các vấn đề còn tồn tại không những trong phát triển LN Hà Nội mà còn trong quy hoạch và phát triển LN Việt Nam nói chung trong tương lai.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (HUCE) trong đề tài mã số 03-2024/KHXD-TĐ. Xin cảm ơn Trường Đại học Xây dựng Hà Nội đã hỗ trợ chi phí và cơ sở vật chất cho nghiên cứu này.

Thanh Thuỷ (XDBT)

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Chính trị, “Kết luận số 80-KL/TW ngày 24/5/2024 của Bộ Chính trị về Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn

đến năm 2050 và Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.” 2024.

[2] N. M. Cường and T. T. H. Quỳnh, “Mô hình tổ chức không gian cụm công nghiệp sáng tạo cho làng nghề: kinh nghiệm thế giới và định hướng đề xuất cho Việt Nam,” *Tạp chí Kinh tế xây dựng*, vol. 04-2023, 2023.

[3] N. T. P. Anh, “Định hướng phát triển không gian kiến trúc các làng nghề truyền thống TP Hà Nội phục vụ du lịch,” <https://tapchixaydung.vn/>, 2023. [Online]. Available: <https://tapchixaydung.vn/dinh-huong-phat-trien-khong-gian-kiem-truc-cac-lang-nghe-truyen-thong-tp-ha-noi-phuc-vu-du-lich-20201224000020135.html>. [Accessed: 04-May-2024].

[4] Viện Môi trường Nông nghiệp-Bộ NN&PTNT, “Báo cáo Tổng kết nhiệm vụ Lập báo cáo công tác BVMT ngành Nông nghiệp năm 2021,” 2021.

[5] Đ. K. Chi, “Ô nhiễm tại các làng nghề Việt Nam và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2025,” *Tạp chí Môi trường*, 2022. [Online]. Available: <https://tapchimoitruong.vn/nguyen-cuu-23/o-nhiem-tai-cac-lang-nghe-viet-nam-va-de-xuat-giai-phap-bao-ve-moi-truong-giai-doan-2021-2025-26475>. [Accessed: 05-May-2024].

[6] Hoàng Sơn, “Di dời làng nghề gây ô nhiễm: Xây dựng lộ trình nhằm xử lý triệt để,” <https://hanoimoi.vn/>, 2023. [Online]. Available: <https://hanoimoi.vn/di-doi-lang-nghe-gay-o-nhiem-xay-dung-lo-trinh-nham-xu-ly-triet-de-625378.html>. [Accessed: 04-May-2024].

[7] UBND Thành phố Hà Nội, “Quyết định 2546/QĐ-UBND ngày 28/04/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về Ban hành Danh mục, lộ trình và kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường đối với các làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.” 2023.

[8] UBND Thành phố Hà Nội, “Kế hoạch 97/KH-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 21/03/2023 về việc ban hành Kế hoạch quản lý, đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023.” 2023.

[9] UBND Thành phố Hà Nội, “Kế hoạch 312/KH-UBND ngày 02/12/2022 UBND Thành phố Hà Nội về Phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với các địa điểm kinh doanh, du lịch làng nghề, du lịch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023.” 2022.

[10] UBND Thành phố Hà Nội, “Kế hoạch 49/KH-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 10/02/2023 về Phát triển Trung tâm Thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch tại các huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023.” 2023.

[11] UBND Thành phố Hà Nội, “Kế hoạch số 111/KH-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 08/4/2024 ban hành Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn thành phố Hà Nội năm 2024.” 2024.

[12] Thông tấn xã Việt Nam, “(Interactive) 3 tháng đầu năm 2024: Xuất khẩu nhóm sản phẩm mây tre đan tăng 22%,” <https://infographics.vn/>, 2024. [Online]. Available: [https://infographics.vn/interactive-3-thang-dau-nam-2024-xuat-khau-nhom-san-pham-may-tre-dan-tang-22/210906.vna#:~:text=Hà Nội \(TTXVN 14%2F4,Quốc%2C Indonesia và Philippines\)](https://infographics.vn/interactive-3-thang-dau-nam-2024-xuat-khau-nhom-san-pham-may-tre-dan-tang-22/210906.vna#:~:text=Hà Nội (TTXVN 14%2F4,Quốc%2C Indonesia và Philippines).). [Accessed: 05-May-2024].